

BÁO CÁO
Tiến độ sản xuất trồng trọt đến ngày 15/9/2023

ĐVT: ha, %

TT	Đơn vị	SX lúa mùa		Sản xuất rau màu vụ đông									
		Diện tích lúa trồng	% so gieo cấy	Diện tích gieo trồng	% so kế hoạch	Trong đó							
						Bắp cải	Su hào	Súp lơ	Bí xanh, bí đỏ	Dưa các loại	Ngô	Cà chua	Rau màu khác
1	TP Hải Dương	1.850	78,6	150	13,6	50		25		10		10	55
2	TP. Chí Linh	2.300	48,7	186	13,3	10			20	21	15		120
3	TX. Kinh Môn	4.852	85,4	180	4,1					10	5		165
3	Nam Sách	4.000	95,5	305	11,5				5	100	5	20	175
4	Thanh Hà	480	48,7	15	2,5								15
5	Kim Thành	1.587	41,6	570	27,1				10	130	30		400
7	Cẩm Giàng	3.400	88,2	40	3,8					5	5		30
8	Bình Giang	4.682	79,4	175	23,3	20	5		43	20	5		82
9	Gia Lộc	3.748	100	580	20,7	450	50	10			50		20
10	Tứ Kỳ	5.500	84,4	200	9,5	40	30	10	5	35	20		60
11	Thanh Miện	6.065	100	67	5,4	0	0		30	2	25		10
12	Ninh Giang	5.500	81,4	120	15,0					35	30		55
Tổng		43.964	81,4	2.588	12,3	570	85	45	113	368	190	30	1.187
CKNT		35.488	64,9	2.545	12,1	509	217	131	47	302	136	33	1.170

*** Nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo trong thời gian tới:**

- Cung cấp đủ nước cho lúa làm đồng, trở bông, vào chắc.
- Thăm đồng thường xuyên, phát hiện và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng kịp thời khi đến ngưỡng. Chú ý rầy nâu, sâu đục thân 2 chấm, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn hại trên lúa; bọ trĩ, bọ phấn, bệnh phấn trắng, thán thư trên cây rau.
- Tăng cường mở rộng diện tích cây vụ đông sớm.

Nơi nhận:

- Cục Trồng trọt, Bộ NN&PTNT;
- VP Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT;
- Đài PTTH, Báo Hải Dương;
- UBND các huyện, TP, TX;
- P.NN&PTNT/K.tế các huyện, TP, TX;
- Các ngành, đơn vị có liên quan;
- Lưu VT.

(Để báo cáo)

(Để phối hợp thực hiện)

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Thái Nghiệp